

Bản án số: 129/2018/DS-ST

Ngày 26-12-2018

V/v tranh chấp

hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Minh

2. Ông Lê Anh Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thái Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 26 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 254/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1124/2018/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1960. (Có mặt)

Nơi cư trú: 100E, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1972. (Có mặt)

Nơi cư trú: 16 T, Khu vực 1, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày: Ngày 28/01/2016, bà là người tư vấn bán bảo hiểm của Công ty Dai-ichi nên có bán bảo hiểm và cho bà Huỳnh Thị Thu H vay với tổng số tiền là 43.278.000 đồng, bà H hứa mỗi tháng trả lãi là 2.000.000 đồng, qua tết sẽ trả vốn. Nhưng sau khi nhận tiền bà H không thực hiện lời hứa, không đóng tiền lãi và qua tết cũng không trả tiền vốn. Một thời gian sau, bà H nói không có tiền đóng lãi và yêu cầu cho vô một chân hụi (Hụi 3.000.000 đồng/tháng, gồm 27 phần hụi và hụi do bà đứng tên) rồi giao

cho bà hốt lấy vốn lại, còn bà H đóng hụi Hng tháng là 3.000.000 đồng. Đến ngày 25/7/2016 al bà vô hụi hốt được 44.800.000 đồng, bà H viết giấy hụi cho bà, nhưng cũng không đóng hụi. Có tháng đóng tiền, có tháng không đóng, mà chỉ trả một lần là 1.000.000 đồng. Đến ngày 25/4/2018 al, bà H nói không đóng tiền nữa và kêu bà đi thừa.

Tổng số tiền bà H trả cho bà là 21.000.000 đồng, còn lại tiền hụi là 60.000.000 đồng bà H chưa đóng.

Nay yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Thị Thu H trả lại số nợ gốc cho bà.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh Thị Thu H trình bày: Vào tháng 01/2016, bà có vay của bà Trần Thị N số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 15%/tháng, cứ 10 ngày sẽ đóng 1.000.000 đóng tiền lãi, tức mỗi ngày đóng 100.000 đồng. Giao dịch này có biên nhận mượn tiền (Giấy tay) để làm bằng chứng, nhưng bà N chỉ đưa cho bà 19.000.000 đồng tiền mặt, 1.000.000 đồng còn lại bà N lấy trước 10 ngày tiền lãi.

Trước lúc thỏa thuận bà N có đề nghị bà mua gói bảo hiểm nhân thọ của bà làm đại lý. Bà nói do kẹt tiền nên mới đi vay, tiền đâu mà mua bảo hiểm, bà N nói tham gia thì bà cho mượn không tính lãi số tiền đóng quý đầu tiên, tức hơn 5.000.000 đồng. Như vậy, bà mượn của bà N tổng cộng là 26.000.000 đồng, với lãi suất là 100.000 đồng/ngày.

Đến tháng 7/2016, bà không còn khả năng đóng lãi nữa nên xin trả dần tiền vốn. Bắt đầu từ ngày 25/9/2016 đến ngày 10/5/2018, bà đã quyết toán xong số tiền mượn của bà H là 26.000.000 đồng như sau:

Ngày 25/9/2016, trả 3.000.000 đồng;

Ngày 01/11/2016, trả 1.500.000 đồng;

Ngày 01/12/2016, trả 1.000.000 đồng;

Ngày 10/12/2016, trả 400.000 đồng;

Ngày 04/01/2017, trả 1.500.000 đồng;

Ngày 04/02/2017, trả 1.000.000 đồng;

Ngày 10/02/2017, trả 500.000 đồng;

Ngày 04/3/2017, trả 1.500.000 đồng;

Ngày 10/4/2017, trả 1.500.000 đồng;

Ngày 10/5/2017, trả 1.000.000 đồng;

Ngày 11/6/2017, trả 1.100.000 đồng;

Ngày 10/7/2017, trả 1.500.000 đồng;

Ngày 10/8/2017, trả 1.000.000 đồng;

Ngày 10/9/2017, trả 1.000.000 đồng;
Ngày 11/10/2017, trả 1.500.000 đồng;
Ngày 10/11/2017, trả 1.000.000 đồng;
Ngày 10/12/2017, trả 1.000.000 đồng;
Ngày 10/01/2018, trả 1.000.000 đồng;
Ngày 10/02/2018, trả 1.000.000 đồng;
Ngày 10/3/2018, trả 1.000.000 đồng;
Ngày 10/4/2018, trả 1.000.000 đồng;
Ngày 10/5/2018, trả 1.000.000 đồng.

Bà có yêu cầu bà N ký xác nhận có nhận của bà trước sau là 26.000.000 đồng, nhưng bà N không chịu ký nhận, tuy nhiên bà có ghi âm lại những lần bà trả nợ cho bà N. Còn số tiền 60.000.000 đồng mà bà N nhắc đến trong đơn khởi kiện bà hoàn toàn không biết. Bà khẳng định, bà không ký tên vào bất kỳ văn bản nào liên quan đến 60.000.000 đồng mà bà N nhắc đến trong đơn.

Diễn biến tại phiên tòa, bà N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà H trả số tiền vay 57.500.000 đồng (thay vì 60.000.000 đồng như đơn khởi kiện) và không yêu cầu tính lãi.

Bà H không đồng ý trả số tiền mà bà N yêu cầu và chỉ chấp nhận trả số tiền 2.500.000 đồng còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp*: Bị đơn bà Huỳnh Thị Thu H cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều và đây là quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về thời hiệu khởi kiện*: Bà N nộp đơn khởi kiện vẫn còn thời hiệu khởi kiện được quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. *Về nội dung tranh chấp*: Nguyên đơn bà N khởi kiện, đòi bà H số tiền 60.000.000 đồng (quá trình giải quyết vụ án bà N thay đổi yêu cầu chỉ buộc bà H trả số nợ 57.500.000 đồng), căn cứ theo Biên nhận ngày 28/01/2016 và Biên nhận ngày 25/7/2016 al.

[a]. Đối với Biên nhận ngày 28/01/2016.

Bà H xác nhận chữ viết và chữ ký ở mặt trước của tờ Biên nhận là do bà viết và ký tên và có nhận số tiền 20.000.000 đồng và số tiền 5.800.000 đồng (tổng cộng 25.800.000 đồng). Còn số tiền 17.478.000 đồng (ghi ở mặt sau của Biên nhận), bà H không thừa nhận chữ viết là của mình và cũng không có nhận số tiền này.

Về số tiền vay 25.800.000 đồng, bà H khai là đã trả cho bà N (trả nhiều lần) với số tiền 26.000.000 đồng. Bà N xác định bà H đã trả cho bà số tiền 21.000.000 đồng, chênh lệch 5.000.000 đồng (so với số tiền 26.000.000 đồng) và bà N thống nhất số tiền mà bà H đã thanh toán là 23.500.000 đồng. Còn lại 2.500.000 đồng, bà H phải thanh toán cho bà N.

Về số tiền 17.478.000 đồng (ghi ở mặt sau của tờ Biên nhận), bà H xác định chữ viết trên tờ Biên nhận là không phải do bà viết. Đồng thời bà N cũng không chứng minh được chữ viết trên tờ Biên nhận là do bà H viết, nên giấy tờ này không phù hợp về mặt chứng cứ được quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. [b]. Đối với Biên nhận ngày 25/7/2016 al.

Bà H thừa nhận chữ viết trên tờ Biên nhận này là do bà viết, nhưng viết theo yêu cầu của bà N. Sau đó thấy nội dung không đúng sự thật và số tiền vượt quá xa so với số tiền đã vay của bà N, nên bà không ký tên và sự thực không có nhờ bà N vô hụi dùm. Bà N cũng không có gì chứng minh số tiền 44.800.000 đồng là tiền vô hụi cho bà H, nên không có cơ sở xem xét.

[4]. Về số tiền 2.500.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng và bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần yêu cầu không được chấp nhận là 3.113.900 đồng (theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

[6]. *Về tạm ứng án phí*: Bà N đã nộp 1.500.000 đồng theo Biên lai thu số 001592 ngày 25/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Số tiền này sẽ được trừ vào tiền án phí mà bà N phải nộp, số còn lại phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N.

Buộc bà Huỳnh Thị Thu H phải trả cho bà Trần Thị N tổng số tiền 2.500.000 đồng.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án mà bà H chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bác yêu cầu của bà N đối với yêu cầu buộc bà H trả số tiền 57.500.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà H phải nộp 300.000 đồng và bà N phải nộp 2.875.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (địa chỉ số 1A đường Trần Khánh Dư, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ).

Về tạm ứng án phí: Bà N đã nộp 1.500.000 đồng theo Biên lai thu số 001592 ngày 25/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Số tiền này sẽ được trừ vào tiền án phí mà bà N phải nộp, số còn lại phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ (15).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Hồng Quân

